

**ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH BÌNH ĐỊNH**

Số: 173 /QĐ-UBND

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bình Định, ngày 12 tháng 01 năm 2024

QUYẾT ĐỊNH

Phê duyệt dự án đầu tư và kế hoạch lựa chọn nhà thầu

Dự án: Sửa chữa vết nứt, vỡ kết cấu bê tông mố trụ, đầm dãn, xử lý lún đường đầu cầu, khe co giãn, thoát nước và hệ thống ATGT cầu Thị Nại.

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015 và Luật sửa đổi bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức Chính quyền địa phương ngày 22/11/2019;

Căn cứ Luật Xây dựng ngày 26/6/2014;

Căn cứ Luật Đầu tư công ngày 13/6/2019;

Căn cứ Luật Đấu thầu ngày 26/11/2013;

Căn cứ Nghị định số 40/2020/NĐ-CP ngày 06/4/2020 của Chính phủ về việc hướng dẫn Luật Đầu tư công;

Căn cứ Nghị định số 63/2014/NĐ-CP ngày 26/6/2014 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đấu thầu về lựa chọn nhà thầu;

Căn cứ Nghị định số 06/2021/NĐ-CP ngày 26/01/2021 của Chính phủ về Quy định chi tiết một số nội dung về quản lý chất lượng, thi công xây dựng và bảo trì công trình xây dựng;

Căn cứ Nghị định số 10/2021/NĐ-CP ngày 09/02/2021 của Chính phủ về Quản lý chi phí đầu tư xây dựng;

Căn cứ Nghị định số 15/2021/NĐ-CP ngày 03/3/2021 của Chính phủ về Quy định chi tiết một số nội dung về quản lý dự án đầu tư xây dựng;

Căn cứ Nghị định số 29/2021/NĐ-CP ngày 26/3/2021 của Chính phủ Quy định quy định về trình tự, thủ tục thẩm định dự án quan trọng quốc gia và giám sát, đánh giá đầu tư;

Căn cứ Thông tư số 10/2015/TT-BKHĐT ngày 26/10/2015 của Bộ trưởng Bộ Kế hoạch và Đầu tư quy định chi tiết về kế hoạch lựa chọn nhà thầu;

Căn cứ Thông tư số 11/2019/TT-BKHĐT ngày 16/12/2019 của Bộ trưởng Bộ Kế hoạch và Đầu tư Quy định chi tiết việc cung cấp, đăng tải thông tin về đấu thầu, lộ trình áp dụng lựa chọn nhà thầu qua mạng và quản lý, sử dụng giá trị bảo đảm dự thầu, bảo đảm thực hiện hợp đồng không được hoàn trả;

Căn cứ Thông tư số 09/2019/TT-BXD ngày 26/12/2019 của Bộ trưởng Bộ Xây dựng về việc Hướng dẫn xác định và quản lý chi phí đầu tư xây dựng;

Căn cứ Thông tư số 08/2022/TT-BKHĐT ngày 31/5/2022 của Bộ trưởng Bộ Kế hoạch và Đầu tư Quy định việc cung cấp, đăng tải thông tin về lựa chọn nhà thầu trên Hệ thống mạng đấu thầu quốc gia và Thông tư số 10/2015/TT-

BKHĐT ngày 26/10/2015 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư về việc Quy định chi tiết về kế hoạch lựa chọn nhà thầu;

Căn cứ Quyết định số 4568/QĐ-UBND ngày 10/12/2023 của UBND tỉnh về việc giao dự toán ngân sách năm 2024;

Theo đề nghị của Sở Kế hoạch và Đầu tư tại Văn bản số 15/BC-SKHĐT ngày 05/01/2024 và đề nghị của của Sở Giao thông vận tải tại Văn bản số 2613/SGTVT-GT ngày 20/12/2023 và Văn bản số 90/TTr-SGTVT ngày 29/12/2023.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt dự án đầu tư xây dựng và kế hoạch lựa chọn nhà thầu tư vấn dự án Sửa chữa vết nứt, vỡ kết cấu bê tông móng trụ, đầm dãn, xử lý lún đường đầu cầu, khe co giãn, thoát nước và hệ thống ATGT cầu Thị Nại, với nội dung chính như sau:

1. Phê duyệt dự án đầu tư

a. Người quyết định đầu tư: Chủ tịch UBND tỉnh.

b. Chủ đầu tư: Sở Giao thông vận tải Bình Định.

c. Mục tiêu đầu tư: Khắc phục kịp thời các hư hỏng của cầu Thị Nại, tránh ảnh hưởng đến khả năng chịu lực của công trình, đảm bảo an toàn khai thác và tuổi thọ công trình, đáp ứng nhu cầu đi lại, vận chuyển hàng hóa, giao thương của người dân đảm bảo thông suốt, an toàn, thuận lợi.

d. Quy mô đầu tư xây dựng

- Sửa chữa các vết nứt, vỡ kết cấu bê tông trên 16 trụ, cụ thể các trụ: T₄, T₆, T₇, T₁₄, T₁₅, T₁₇, T₂₁, T₂₄, T₃₃, T₃₄, T₃₅, T₃₆, T₃₈, T₃₉, T₄₅, T₄₇.

- Trám vá cục bộ bằng vữa chống thấm cho 40 trụ có xà mũ bị bong tróc bê tông: T₁, T₂, T₃, T₄, T₆, T₇, T₈, T₉, T₁₀, T₁₂, T₁₃, T₁₄, T₁₅, T₁₇, T₂₀, T₂₁, T₂₂, T₂₃, T₂₄, T₂₅, T₃₁, T₃₂, T₃₃, T₃₄, T₃₅, T₃₆, T₃₈, T₃₉, T₄₀, T₄₁, T₄₃, T₄₅, T₄₆, T₄₇, T₄₈, T₄₉, T₅₀, T₅₁, T₅₂, T₅₃; đồng thời, quét keo chống xâm thực cho các trụ.

- Sửa chữa các vết nứt, vỡ kết cấu bê tông trên 13 nhịp, cụ thể các nhịp: N₃, N₂₁, N₂₂, N₂₃, N₃₂, N₃₇, N₃₈, N₃₉, N₄₃, N₄₄, N₄₅, N₄₆, N₄₇.

- Quét keo sùon đầm chống xâm thực cho 17 nhịp: N₁, N₂, N₅, N₇, N₁₃, N₁₄, N₁₅, N₁₆, N₁₇, N₁₈, N₁₉, N₂₅, N₃₄, N₃₇, N₄₁, N₅₃, N₅₄.

- Quét keo sùon và đáy đầm chống xâm thực cho 21 nhịp: N₃, N₂₁, N₂₂, N₂₃, N₃₁, N₃₂, N₃₃, N₃₈, N₃₉, N₄₀, N₄₂, N₄₃, N₄₄, N₄₅, N₄₆, N₄₇, N₄₈, N₄₉, N₅₀, N₅₁, N₅₂.

- Thay thế máng cao su thu nước của các khe co giãn trên cầu; sửa chữa khe co giãn trên trụ T₄₀ bị hư hỏng;

- Xử lý các vết nứt cho 02 móng cầu, sửa chữa tứ nón móng cầu, xây dựng thay thế hệ thống điện chiếu sáng bị hư hỏng, sửa chữa hư hỏng cục bộ lớp bê tông nhựa mặt cầu và xử lý lún đường đầu cầu; sửa chữa, bổ sung hoàn thiện hệ thống ATGT trên cầu và đường đầu cầu.

đ. Phương án, giải pháp thiết kế:

- *Sửa chữa các vết nứt, vỡ kết cấu bê tông đầm dãn trên nhịp:*

+ Đối với những vị trí xử lý vết vỡ đầu đầm lộ gỉ cốt thép: Tiến hành đục mở rộng phần bê tông bị bong tróc, tẩy gỉ, trám vá bằng vữa chống thấm, dán tấm sợi carbon, quét lớp keo chống thấm để bảo vệ, chống xâm thực cho đầm chủ.

+ Đối với những vị trí đáy đầm có chiều dày lớp bê tông bảo vệ nhỏ hơn 25mm: Làm sạch bề mặt, dán tấm sợi carbon bảo vệ, quét lớp keo chống thấm để bảo vệ, chống xâm thực vào bên trong đầm chủ.

+ Đối với những vị trí đáy đầm có chiều dày lớp bê tông bảo vệ lớn hơn 25mm trên các nhịp: Làm sạch bề mặt, quét keo chống thấm để bảo vệ, chống xâm thực cho bề mặt bê tông đầm chủ;

+ Đối với các nhịp chưa được quét keo chống xâm thực đáy đầm, sườn đầm: Làm sạch bề mặt và quét keo chống xâm thực đáy và sườn đầm chủ.

- *Sửa chữa các vết nứt, vỡ kết cấu bê tông trụ cầu theo phương án sau:*

+ Đối với trụ nứt, vỡ kết cấu bê tông, hoen gỉ cốt thép đai: Đục tẩy bề mặt trong phạm vi sửa chữa, quét keo dính bám, khoan cấy cốt thép để tạo liên kết, tẩy gỉ, đổ bê tông sử dụng phụ gia tinh thể chống thấm và tăng độ bền của bê tông hoàn trả bề mặt, dán tấm sợi carbon, quét keo chống thấm để bảo vệ, chống xâm thực cho tấm sợi carbon; đồng thời, ngoài phạm vi dán tấm sợi carbon nhưng trong khoảng chiều cao thuộc phạm vi sửa chữa tiến hành quét 02 lớp keo chống thấm để bảo vệ, chống xâm thực cho bề mặt bê tông;

+ Đối với các trụ có xà mũ bị bong tróc bê tông: Làm sạch bề mặt, quét keo dính bám, trám vá bằng vữa chống thấm;

+ Đối với các trụ còn lại không tiến hành sửa chữa: Làm sạch bề mặt Quét keo chống xâm thực bảo vệ trụ cầu.

- *Sửa chữa lún cục bộ đường đầu cầu và hư hỏng cục bộ lớp bê tông nhựa mặt cầu:*

+ Sửa chữa lún cục bộ đường đầu cầu phía mố M1: Tiến hành bù vênh bằng lớp hỗn hợp đá dăm đen 19 và thảm lớp bê tông nhựa C16 dày 06cm.

+ Sửa chữa hư hỏng cục bộ mặt cầu: Cào bóc lớp bê tông nhựa mặt cầu bị hư hỏng dày 05cm, thảm hoàn trả bằng lớp bê tông nhựa C16 dày 05cm.

- *Sửa chữa khe co giãn, thoát nước mặt cầu:*

+ Thay thế các máng cao su thu nước khe co giãn hiện trạng bị hư hỏng trên cầu.

+ Sửa chữa khe co giãn tại trụ T₄₀ bị hư hỏng: Tiến hành đục bê tông hiện trạng khe co giãn bị hư hỏng, thu hồi khe co giãn hiện trạng để tận dụng, lắp đặt cốt thép, máng cao su thu nước, lắp đặt lại khe co giãn và hoàn trả bê tông.

+ Xây dựng nổi dài ống thoát nước hiện trạng bằng ống thép mạ kẽm.

- *Sửa chữa vết nứt mố cầu và hư hỏng cục bộ taluy mố:*

+ Sửa chữa vết nứt mố cầu M₁, M₂: Tiến hành bơm keo để xử lý toàn bộ các vết nứt;

+ Sửa chữa tứ nón mố M_1 : Đục bỏ phần nón mố bị hư hỏng, sụp lún; đắp bù phần sụp, lún sau đó tiến hành đổ lớp bê tông cốt thép trên toàn bộ tứ nón mố.

- *Xây dựng thay thế hệ thống điện chiếu sáng*: Thay thế đường dây cáp điện dẫn từ nguồn điện đến đầu cầu và toàn bộ bóng đèn chiếu sáng hiện trạng trong hầm bị hư hỏng bằng bóng đèn LED có công suất 18W.

- *Hệ thống ATGT*: Hoàn trả vạch sơn đường đầu cầu và trên cầu bằng sơn phản quang dẻo nhiệt theo QCVN 41:2019; sơn gờ chắn bánh cầu, sửa chữa nâng gờ chắn bánh và tường hộ lan đầu cầu, thay thế biển báo trên cầu.

e. Địa điểm xây dựng: Thành phố Quy Nhơn, tỉnh Bình Định.

g. Loại, nhóm dự án, cấp công trình: Công trình sửa chữa (công trình giao thông cầu đường bộ); dự án nhóm C.

h. Tổng mức đầu tư dự án là 29.669.530.000 đồng (Hai mươi chín tỷ, sáu trăm sáu mươi chín triệu, năm trăm ba mươi nghìn đồng). Trong đó:

- Chi phí xây dựng	:	24.435.925.000 đồng;
- Chi phí quản lý dự án	:	565.530.000 đồng;
- Chi phí tư vấn đầu tư xây dựng	:	1.352.928.000 đồng;
- Chi phí khác	:	865.369.000 đồng;
- Chi phí dự phòng	:	2.449.778.000 đồng.

i. Tiến độ thực hiện dự án: Năm 2023 - 2024.

k. Nguồn vốn đầu tư: Thực hiện theo Văn bản số 5806/UBND-KT ngày 15/8/2023 và Quyết định số 4568/QĐ-UBND ngày 10/12/2023 của UBND tỉnh, cụ thể: Nguồn chi sự nghiệp kinh tế cấp cho Sở Giao thông vận tải.

l. Hình thức tổ chức quản lý dự án được áp dụng: Chủ đầu tư trực tiếp quản lý dự án.

2. Kế hoạch lựa chọn nhà thầu: Chi tiết có Phụ lục kèm theo.

Điều 2. Sở Giao thông vận tải phối hợp với các đơn vị có liên quan triển khai thực hiện Quyết định này theo đúng quy định hiện hành.

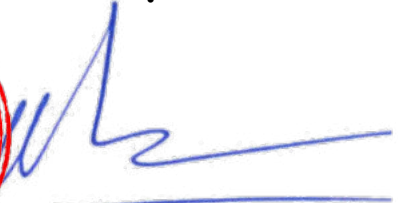
Điều 3. Chánh Văn phòng UBND tỉnh, Giám đốc các Sở: Kế hoạch và Đầu tư, Tài chính, Giao thông vận tải, Giám đốc Kho bạc Nhà nước tỉnh và Thủ trưởng các đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này kể từ ngày ký. 

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- CT UBND tỉnh;
- PCT Nguyễn Tự Công Hoàng;
- PVP TD;
- Lưu: VT, K19.(M.12b) 

**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**




Nguyễn Tự Công Hoàng

